

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Số: 17/2023/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP Vinh, ngày 14 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về Lệ phí, án phí.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Viết T – sinh năm 1984

Địa chỉ: số 03, đường Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí M – sinh năm 1981

Bà Hoàng Thị N – sinh năm 1982

Địa chỉ: số nhà 41, đường Duy Tân, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Chí M và bà Hoàng Thị N phải thanh toán cho ông Cao Viết T số tiền gốc 7.610.000.000 đồng (bảy tỷ sáu trăm mười triệu đồng) và tiền lãi suất tính từ ngày 20/10/2022 đến ngày 06/7/2023 mức lãi suất 9,8% theo từng giai đoạn

thanh toán số tiền là 599.890.000 đồng (năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng). Tổng cộng số tiền là 8.209.890.000 đồng (tám tỷ hai trăm linh chín triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Chí M và bà Hoàng Thị N phải chịu 58.100.000 đồng (năm mươi tám triệu một trăm ngàn đồng) án phí DSST. Hoàn trả cho ông Cao Viết T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) tạm ứng án phí DSST hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0001533 ngày 13/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến